UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Thuận
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 05.06.2020 09:03:22 +07:00

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2020

(Kèm Công văn số 1870 /SNN-VP ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị (Phòng) đăng ký dự tuyển	Trực thuộc	Nhóm dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số Phiếu đăng ký	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành người dự tuyển	Trình độ đào tạo người dự tuyển	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Miễn Ngoại ngữ	Lý do miễn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
1	Nguyễn Thị Lệ	Viên	16/01/1997	Quản lý đê điều và phòng chống lụt bão	Phòng, phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhóm 10	1	1	Thủy lợi; Khí tượng thủy văn	Thủy văn	Đại học	Chứng nhận Anh văn giao tiếp Quốc tế	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				
2	Nguyễn Thị Hà	Giang	20/02/1995	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Đại học	TOEIC 500	A				
3	Hoàng Trúc	Lâm	31/10/1992	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Sinh Học	Đại học	TOEIC 815	A				
4	Nguyễn Thị Thanh	Nga	29/10/1989	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Khoa học cây trồng	Thạc sỹ	B	A				
5	Lê Hữu	Nhiệm	03/12/1996	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Nông học	Đại học	B1	B				
6	Võ Thái	Sư	08/06/1990	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Đại học	B	B				

TT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị (Phòng) đăng ký dự tuyển	Trực thuộc	Nhóm dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số Phiếu đăng ký	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành người dự tuyển	Trình độ đào tạo người dự tuyển	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Miễn Ngoại ngữ	Lý do miễn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
7	Phạm Thị Hoài	Thanh	11/03/1996	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Bảo vệ thực vật	Đại học	C	B				
8	Nguyễn Thị Tú	Trang	14/5/1989	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Bảo vệ thực vật	Thạc sỹ	B	B				
9	Lê Hồ Nguyên	Vũ	04/09/1996	Thanh tra pháp chế	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp & PTNT Bình Thuận	Nhóm 11	1	8	Khoa học cây trồng; Trồng trọt;Bảo vệ thực vật; Nông học; Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	Đại học	B	A				
10	Nguyễn Thị	Chuyên	03/08/1990	Kế toán	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 6	1	4	Kế toán; Tài chính - Kế toán	Kế toán	Đại học	B	B				
11	Mai Thị	Thu	04/01/1990	Kế toán	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 6	1	4	Kế toán; Tài chính - Kế toán	Kế toán	Đại học	B	B				
12	Lê Phạm Thị Hồng	Trang	12/05/1990	Kế toán	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 6	1	4	Kế toán; Tài chính - Kế toán	Kế toán	Đại học	B	B				
13	Trần Văn	Kính	04/10/1981	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp	Đại học	B	B				
14	Văn Ngọc	Khuyến	06/09/1995	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5
15	Nguyễn Thị Thu	Nhậm	26/11/1988	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	A				
16	Nguyễn Ngọc	Phi	10/10/1986	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5
17	Nguyễn Quốc	Quý	02/08/1997	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				

TT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị (Phòng) đăng ký dự tuyển	Trực thuộc	Nhóm dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số Phiếu đăng ký	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành người dự tuyển	Trình độ đào tạo người dự tuyển	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Miễn Ngoại ngữ	Lý do miễn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
18	Trương Công	Trí	27/11/1994	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Bắc Bình	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	3	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.5
19	Võ Văn	Cẩn	25/7/1979	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm học	Thạc sỹ	B1	A				
20	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	11/12/1997	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
21	Nguyễn Trọng	Hiệp	09/03/1988	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B				
22	Nguyễn Thị	Hương	22/1/1985	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	A				
23	Nguyễn Thị	Pha	12/09/1996	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
24	Nông Kim	Trọng	13/2/1990	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Hàm Thuận Bắc	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	6	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5
25	Đặng Văn	An	11/09/1990	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm học	Thạc sỹ	B	B				
26	Mai Xuân	Bảo	12/04/1983	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Pháp luật và quản lý nhà nước	Đại học	Toeic	Ứng dụng CNTT cơ bản				
27	Hoàng Huy	Bình	24/2/1984	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	A				
28	Trần Quang	Cường	25/10/1988	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	A				
29	Nguyễn Ngọc	Chiến	06/08/1983	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Pháp luật và quản lý nhà nước	Đại học	Toeic	Ứng dụng CNTT cơ bản				

TT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị (Phòng) đăng ký dự tuyển	Trực thuộc	Nhóm dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số Phiếu đăng ký	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành người dự tuyển	Trình độ đào tạo người dự tuyển	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Miễn Ngoại ngữ	Lý do miễn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
30	Tô Vĩnh	Đạt	18/12/1990	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp	Đại học	B	A				
31	Trương Thị	Hoa	09/10/1989	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
32	Nguyễn Ngọc	Linh	31/5/1977	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	A			Con bệnh binh	5
33	Phan Trọng	Lực	15/4/1989	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B				
34	Trần Hữu Đô	Lương	10/04/1997	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
35	Lê Thị	Ngọc	02/04/1997	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp	Đại học	B	A				
36	Nguyễn Hương	Nhu	13/3/1986	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	Cao đẳng CNTT				
37	Thái Văn	Phương	15/9/1987	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B				
38	Hà Văn	Quyền	28/8/1984	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	A				
39	Nguyễn Quốc	Tiến	20/2/1983	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Luật	Đại học	B	B				
40	Nguyễn Cảnh	Tới	22/12/1989	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Con thương binh	5
41	Nguyễn Thanh	Tú	22/3/1995	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản				

TT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị (Phòng) đăng ký dự tuyển	Trực thuộc	Nhóm dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng số Phiếu đăng ký	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành người dự tuyển	Trình độ đào tạo người dự tuyển	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Miễn Ngoại ngữ	Lý do miễn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
42	Trần Trọng	Tuyền	11/10/1992	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm nghiệp	Đại học	B	B				
43	Trần Văn	Thông	12/06/1993	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B				
44	Nguyễn Ngọc	Triều	20/8/1994	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm sinh	Đại học	B	A				
45	Lỳ Bá	Xồng	11/01/1994	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tánh Linh	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	7	21	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5
46	Hoàng Song	Hào	08/10/1982	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tuy Phong	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	3	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Đại học	B	B	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5
47	Đàng Văn	Hùng	29/7/1982	Kiểm lâm viên	Hạt kiểm lâm Tuy Phong	Chi cục Kiểm lâm	Nhóm 10	2	3	Lâm nghiệp (Lâm sinh, Lâm học); Luật; Quản lý tài nguyên rừng	Lâm sinh	Đại học	B	B	x	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số	5